

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN – TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Vỹ

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Châm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa:* Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nông H – sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

- *Bị đơn:* Hà Thị M

Nơi cư trú: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐ-DS ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn N1 trình bày: anh Nông Hải A và chị Hà Thị M kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 21/8/2006, có một người con chung là cháu Nông Hải A – sinh ngày 15/4/2007. Tháng 6/2020, chị Hà Thị M bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Anh Nông Hải A và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không biết chị M đang ở đâu, không có tin tức, không biết chị M còn sống hay đã chết. Anh Nông Hải A đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hà Thị M mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐ-DS ngày 04/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Thạch An đã tuyên bố chị Hà Thị M mất tích. Nay Anh Nông Hải A yêu cầu ly hôn với chị Hà Thị M. Về con chung: Anh Nông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nông Hải A – sinh ngày 15/4/2007 đến khi con thành niên, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thị M đã bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐ-DS ngày 04/8/2023. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của chị Hà Thị M tại thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, chị Hà Thị M đã bị tuyên bố là mất tích nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, anh A giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại điều 48, 195, 196, 198, 203 BLTTDS năm 2015; Xác định tư cách tố tụng, giao nhận văn bản tố tụng, hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ /án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, được quy định tại điều 70, 71 BLTTDS năm 2015.

II. Về việc giải quyết vụ án

Anh Nông Hải A và chị Hà Thị M kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, có 01 con chung là Nông Hải A sinh ngày 15/4/2007. Từ tháng 6/2020 chị M bỏ đi khỏi địa phương, tháng 02/2023 anh A yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Hà Thị M. Ngày 04/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Thạch An tuyên bố chị Hà Thị M mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐ-DS. Ngày 11/9/2023, anh A nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị M. Yêu cầu ly hôn của anh A có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung: Cháu Nông Hải A có nguyện vọng được anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Chị Hà Thị M đăng ký hộ khẩu thường trú tại K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của chị Hà Thị M tại thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, chị Hà Thị M vắng mặt. Anh Nông Hải A đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt nhưng chị Hà Thị M đã mất tích nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn chị Nông Hải A và anh Hà Thị M đăng ký kết hôn ngày 21/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu. Như vậy, quan hệ giữa anh A và chị M là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn anh A và chị M chung sống hòa thuận tuy nhiên tháng 6/2020, chị Hà Thị M bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Anh Nông Hải A và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không biết chị M đang ở đâu, không có tin tức, không biết chị M còn sống hay đã chết. Anh Nông Hải A đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hà Thị M mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐ-DS ngày 04/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Thạch An đã tuyên bố chị Hà Thị M mất tích.

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: “*Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình*”.

Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*”.

Như vậy, yêu cầu ly hôn của anh Nông Hải A là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh A và chị M có 01 (một) con chung tên là Nông Hải A – sinh ngày 15/4/2007. Khi ly hôn anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, cháu Hải A hiện đang do anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chị M đã mất tích nên không thực hiện được việc nuôi dưỡng con cũng như cấp dưỡng cho con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh A về việc trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh A không yêu cầu giải quyết về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nông Hải A đối với chị Hà Thị M.

2. Về con chung: Giao con chung Nông Hải A – sinh ngày 15/4/2007 cho anh N Hải Âu tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng cho con: Không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nông Hải A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nông Hải A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000974 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Anh Nông Hải A đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nông Hải A có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Hà Thị M vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND xã Đ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Hồng Nhung